

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 285/2018/HSST

Ngày 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Mầm

Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 274/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thạch T; Tên gọi khác: Y, sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tám (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không, Tiền án: Ngày 16/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” (bản án số: 169/2010/HSST).

Nhân thân: Ngày 03/8/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng số 04 tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND, về hành vi Trộm cắp tài sản và Gây rối trật tự công cộng, thời hạn 02 năm.

Ngày 24/02/2003, phạm tội Cố ý gây thương tích, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Đến ngày 17/4/2003 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đình chỉ bị can, do bị hại bãi nại rút đơn yêu cầu khởi tố.

Ngày 12/9/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 149/2003/HSST), ngày 05/6/2006 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt ngày 16/6/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Hồ Quang Y, sinh năm 1991 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1990 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

3. Anh Dương Tấn H, sinh năm 1995 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định

4. Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1989- Vắng mặt.

Địa chỉ: Xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

5. Anh Trịnh Phương Đ, sinh năm 1986- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958- Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h00' ngày 15/6/2018, do cần tiền trả tiền phòng trọ và tiêu xài cá nhân, nên Nguyễn Thạch T nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tiền của những tài xế xe tải đậu xe ở khu vực chợ đầu mối thuộc phường T, thành phố B. T một mình đi bộ đến khu vực chợ đầu mối T, trên đường đi Thùỵ nhặt một nửa cục gạch xây dựng, loại gạch 04 lỗ, làm

bằng đất nung cầm trên tay với mục đích dùng để đe dọa những tài xế lái xe tải để chiếm đoạt tiền. Khoảng 20^h00' cùng ngày, khi T đi đến đường R, phường T, thành phố B, thấy có nhiều xe tải đang đậu tại đây. Thùy đi đến xe Ô tô tải, biển số 47C – 038.21 do anh Hồ Quang Y làm tài xế, cầm cục gạch gõ vào đuôi xe của anh Y để gây chú ý. Anh Y hỏi “có việc gì” thì T nói “cho em xin mười ngàn để uống nước”, T còn nói thêm “cho tiền thì xe sẽ không bị sao hết”, anh Y thấy trên tay T có cầm cục gạch, sợ không đưa tiền thì sẽ bị T đập phá xe nên đưa cho T 10.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục cầm cục gạch đi đến xe Ô tô biển số 51C – 665.79 do anh Nguyễn Thanh T1 làm tài xế, T dùng tay đập vào thân xe, anh T1 đi ra hỏi có chuyện gì thì T nói “cho em xin mười ngàn tiền trông xe”, anh T1 nói “tiền bãi xe đóng rồi mà” thì T nói “tiền bãi xe khác, đây là tiền trông xe qua đêm”, anh T1 sợ nếu không đưa tiền thì sẽ bị T đập phá xe, nên đưa cho T 10.000 đồng. Tiếp đó, T đi đến gõ cửa cabin xe Ô tô, biển số 77C – 078.28 do anh Dương Tấn H làm tài xế, anh H đang ngồi trong cabin xe thấy Thùy gõ cửa trên tay có cầm cục gạch nên hỏi T có chuyện gì, thì T nói “anh ơi cho em xin mười ngàn”, anh H hỏi “để làm gì”, T nói “nếu anh không cho, em không đảm bảo xe anh bị phá hay mất mát đồ đạc gì”, nghe T nói vậy và thấy trên tay T có cầm cục gạch, nên anh H đưa cho T 10.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục cầm cục gạch đi đến gõ cửa cabin xe Ô tô, biển số 86C – 085.44 do anh Nguyễn Đăng K làm tài xế. Thấy T gõ cửa, anh K hỏi “có chuyện gì không anh”, thì T nói “cho xin mười ngàn tiền đậu xe”, anh K trả lời “tôi đã đóng tiền bãi cho bảo vệ rồi mà”, T nói “mày có cho không, nếu mày không cho thì tao không đảm bảo xe mày sẽ mất mát cái gì hay bể cái gì đâu nha”. Nghe T nói vậy và thấy trên tay T có cầm cục gạch, anh K sợ không đưa tiền thì sẽ bị Thùy đập phá xe, nên đưa cho T 10.000 đồng. Rồi, T tiếp tục cầm cục gạch đi đến gõ cửa cabin xe Ô tô, biển số 17C – 035.00 do anh Trịnh Phương Đ làm tài xế đang ngồi trong cabin xe. T nói “cho xin năm chục ngàn”, anh Đ trả lời “không có tiền, tôi đã đóng tiền bãi xe rồi”, thì T nói “đóng tiền bãi xe rồi nhưng đây là tiền bảo vệ xe”, anh Đ nói “địt mẹ mày, đi chỗ khác kiếm ăn”. Tức giận vì câu nói này của anh Đ, nên T cầm cục gạch ném về phía anh Đ nhưng không trúng, anh Đ bỏ chạy thì T nhặt 01 cục gạch, loại gạch lát nền vỉa hè ở gần đó ném vỡ tấm kính ô gió cửa bên phụ của xe Ô tô anh Đ rồi đi về phòng trọ ngủ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 180/KLĐG, ngày 28/8/2018, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chi phí thay thế một tấm kính, loại kính chắn gió cửa bên phụ của xe Ô tô tải, dày 5mm, hình tứ giác, kích thước (40x10x45x20)cm, trị giá 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 283/CT-VKSBMT ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Nguyễn Thạch T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạch T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Áp

dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch T mức án tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả 04 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cho anh Y, H, T1 và K là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với bị hại Trịnh Phương Đ số tiền 900.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra Người bị hại anh Y, anh H, anh T1 và anh K và anh Đ xác định đã nhận lại tiền mà T chiếm đoạt, anh Đ đã nhận đủ tiền bồi thường và xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thạch T là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng thời gian từ 20 giờ đến 20 giờ 45 phút ngày 15/6/2018, tại chợ đầu mối T, đường R, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thạch T đã có hành vi cầm ½ cục gạch xây dựng đe dọa đập phá xe ô tô làm cho người có xe ô tô là anh Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Đăng K, Dương Tấn H và Hồ Quang Y sợ bị phá xe nên phải miễn cưỡng đưa cho T mỗi người 10.000 đồng. Riêng anh Trịnh Phương Đ không đồng ý đưa tiền, nên T dùng gạch ném vào xe làm hư hỏng 01 tấm kính ô gió phía bên phụ xe, trị giá 600.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thạch T thực hiện đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[2] Nguyễn Thạch T là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Đăng K, Dương Tân H và Hồ Quang Y mỗi người 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với bị hại Trịnh Phương Đ số tiền 900.000 đồng.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạch Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 16/6/2018).

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Đăng K, Dương Tấn H và Hồ Quang Y mỗi người 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Thạch T đã tự nguyện bồi thường cho anh Trịnh Phương Đ số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thạch Thùy phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư